

Số: /KH-THPTTK

Đà Nẵng, ngày tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH

Phát động phong trào hoạt động sáng kiến năm học 2024-2025

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng: Quyết định số 1106/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2021 về việc Ban hành Quy định hoạt động sáng kiến của ngành Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) thành phố Đà Nẵng; Công văn số 2375/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 19 tháng 8 năm 2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Công văn số 2376/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 19 tháng 8 năm 2024 về Lịch công tác trọng tâm Giáo dục trung học năm học 2024-2025; Trường trung học phổ thông (THPT) Thanh Khê xây dựng Kế hoạch Phát động phong trào hoạt động sáng kiến năm học 2024-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm nâng cao và phát huy sáng kiến về công tác giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội.
- Tạo sự chuyển biến tích cực trong đội ngũ viên chức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.
- Tìm ra ý tưởng tiêu biểu, sáng tạo và có khả năng áp dụng trong thực tế để thí điểm và nhân rộng mô hình trong công tác giáo dục của nhà trường.

2. Yêu cầu

- Phát động phong trào viết sáng kiến phải được triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, viên chức, người lao động biết, hưởng ứng tham gia; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động về phong trào thi đua phát huy sáng kiến, giải pháp trong công tác giáo dục.
- Sáng kiến, giải pháp phải mang tính mới, tính thực tế, có thể nhân rộng triển khai áp dụng trong thực tiễn quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Nội dung các sáng kiến, giải pháp phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo Quyết định 1106/QĐ-SGDĐT ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT.

II. ĐỐI TƯỢNG

Tất cả viên chức và người lao động của Trường THPT Thanh Khê.

III. NỘI DUNG

1. Đối tượng được công nhận là sáng kiến

a) Đối tượng được công nhận là sáng kiến gồm giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đáp ứng các điều kiện:

- Có tính mới trong phạm vi của ngành.
- Đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại Sở, các nhà trường, trường học và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực.
- Không thuộc đối tượng bị loại trừ quy định tại Điều 5 của Quy định này.

b) Giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật được hiểu như sau:

Giải pháp kỹ thuật là cách thức kỹ thuật, phương tiện kỹ thuật nhằm giải quyết một nhiệm vụ (một vấn đề) xác định, bao gồm:

+ Sản phẩm, dưới các dạng: vật thể (ví dụ: dụng cụ, máy móc, thiết bị, linh kiện); chất (ví dụ: vật liệu, chất liệu, thực phẩm, dược phẩm, mỹ phẩm); vật liệu sinh học (ví dụ: chủng vi sinh, chế phẩm sinh học, gen, thực vật, động vật biến đổi gen); hoặc giống cây trồng, giống vật nuôi;

+ Quy trình (ví dụ: quy trình công nghệ; quy trình chẩn đoán, dự báo, kiểm tra, xử lý, kỹ thuật chăn nuôi, trồng trọt; quy trình chẩn đoán, chữa bệnh cho người, động vật và thực vật...).

- Giải pháp quản lý là cách thức tổ chức, điều hành công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

+ Phương pháp tổ chức công việc (ví dụ: bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị, dụng cụ, nguyên liệu, vật liệu);

+ Phương pháp điều hành, kiểm tra, giám sát công việc.

- Giải pháp tác nghiệp bao gồm các phương pháp thực hiện các thao tác kỹ thuật, nghiệp vụ trong công việc thuộc bất kỳ lĩnh vực hoạt động nào, trong đó có:

+ Phương pháp thực hiện các thủ tục hành chính (ví dụ: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, đơn thư, tài liệu);

+ Phương pháp thẩm định, giám định, tư vấn, đánh giá;

+ Phương pháp tuyên truyền, đào tạo, giảng dạy, huấn luyện...

- Giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật là phương pháp, cách thức hoặc biện pháp áp dụng một giải pháp kỹ thuật đã biết vào thực tiễn.

2. Tính mới và khả năng mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến

a) Một giải pháp được coi là có tính mới trong phạm vi một cơ sở nếu tính đến trước ngày nộp đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, hoặc ngày bắt đầu áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu (tính theo ngày nào sớm hơn), trong phạm vi cơ sở đó, giải pháp đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

- Không trùng với nội dung của giải pháp trong đơn đăng ký sáng kiến

nộp trước.

- Chưa bị bộc lộ công khai trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được (giải pháp đăng ký sáng kiến được coi là chưa bị bộc lộ công khai trong phạm vi cơ sở nếu giải pháp đó chưa được biết đến và chưa có giải pháp nào của người khác trùng với giải pháp đó được mô tả trong các văn bản, sách báo, tài liệu kỹ thuật dưới bất kỳ hình thức nào có thể tiếp cận công khai trong cơ sở đó, đến mức căn cứ vào đó có thể thực hiện ngay được).

- Không trùng với giải pháp của người khác đã được áp dụng hoặc áp dụng thử, hoặc đưa vào kế hoạch áp dụng, phổ biến hoặc chuẩn bị các điều kiện để áp dụng, phổ biến.

- Chưa được quy định thành tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm bắt buộc phải thực hiện.

b) Một giải pháp được coi là mang lại lợi ích thiết thực nếu việc áp dụng giải pháp đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, mang lại hiệu quả kinh tế hoặc lợi ích xã hội. Cụ thể ở một số lĩnh vực:

- Về đổi mới công tác quản lý giáo dục, phương pháp dạy học các bộ môn; phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ; việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng đại trà, phụ đạo học sinh yếu kém; công tác kiểm tra, đánh giá.

- Về công tác chủ nhiệm lớp, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chuyên môn, hoạt động đoàn thể và công tác xây dựng Đảng, hoạt động Công đoàn; hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Việc thực hiện cuộc vận động, các phong trào thi đua, nâng cao điều kiện lao động, cải thiện điều kiện sống, làm việc, bảo vệ môi trường, sức khỏe con người.

- Công tác quản lý tài chính; bảo quản, sử dụng phòng học bộ môn, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; công tác xã hội hóa giáo dục.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và dạy học.

- Về triển khai thực hiện các chủ trương của ngành giáo dục và đào tạo góp phần thực hiện thành công việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Sáng kiến về công tác thi đua - khen thưởng trong nhà trường. Ngoài những nội dung nêu trên, sáng kiến có thể bao gồm các đề tài khác phát sinh trong quá trình công tác.

3. Các đối tượng không được công nhận là sáng kiến

a) Giải pháp mà việc công bố, áp dụng giải pháp trái với trật tự công cộng hoặc đạo đức xã hội.

b) Giải pháp là đối tượng đang được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật tính đến thời điểm xét công nhận sáng kiến.

4. Thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu công nhận sáng kiến

Đối với giải pháp đã được áp dụng, thời hiệu thực hiện quyền yêu cầu

công nhận sáng kiến là 01 năm tính từ ngày sáng kiến được đưa vào áp dụng lần đầu đến ngày nộp hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến tại trường học.

5. Số lượng tác giả sáng kiến

Mỗi sáng kiến quy định chỉ từ 01 đến 03 tác giả thực hiện; trong trường hợp có nhiều tác giả chỉ chọn tối đa 03 tác giả có tỉ lệ đóng góp từ 30% trở lên vào việc tạo ra sáng kiến.

6. Hồ sơ sáng kiến

a) Hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến cấp trường của tác giả, đồng tác giả được lập thành 01 bộ, gồm:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (Phụ lục I).
- Các tài liệu liên quan khác để chứng minh, làm rõ về tính mới, việc áp dụng và việc mang lại lợi ích thiết thực cho ngành của sáng kiến (nếu có).
- Đĩa CD chứa các nội dung theo điểm a, điểm b khoản 1 của Điều này.

b) Hồ sơ sáng kiến của nhà trường gửi về Sở GDĐT (đối với sáng kiến được Hội đồng sáng kiến của trường xếp loại A), gồm:

- Tờ trình của đơn vị đề nghị chấm chọn sáng kiến.
- Bảng thống kê danh sách đề tài sáng kiến (Phụ lục II).
- Báo cáo tình hình thực hiện hoạt động sáng kiến của đơn vị (Phụ lục III).
- Hồ sơ yêu cầu công nhận của tác giả, đồng tác giả theo yêu cầu tại Khoản 1 Điều 8 và Phiếu chấm điểm (Phụ lục IV) (mỗi sáng kiến được lập thành 01 bộ).

7. Thời gian nộp sáng kiến

a) Các tác giả nộp hồ sơ sáng kiến về lãnh đạo trường (thầy Trần Anh Tuấn nhận) trước ngày 10/02/2025.

b) Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến: 14 giờ 00, thứ Bảy, ngày 15/02/2025

c) Nhà trường nộp các sáng kiến xếp loại A về Sở GDĐT trước ngày 06/3/2025.

8. Công nhận sáng kiến

a) Các giải pháp đạt ≥ 50 điểm, trong đó điểm của mỗi tiêu chí (tính mới; khả năng áp dụng; hiệu quả kinh tế, lợi ích xã hội) phải ≥ 10 thì được đề nghị công nhận là sáng kiến.

b) Sáng kiến được phân làm 03 loại, cụ thể:

- Sáng kiến loại A là các sáng kiến đạt ≥ 85 điểm, trong đó tiêu chí tính mới phải đạt ≥ 30 điểm.

- Sáng kiến loại B là các sáng kiến đạt từ ≥ 70 , trong đó tiêu chí tính mới phải đạt ≥ 20 .

- Sáng kiến loại C là các sáng kiến đạt từ ≥ 50 , trong đó tiêu chí tính mới phải đạt ≥ 10 .

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu Trưởng, Phó Hiệu trưởng

a) Xây dựng kế hoạch, tổ chức phát động phong trào hoạt động sáng kiến, phổ biến các yêu cầu về nội dung, hình thức và tiêu chuẩn chấm chọn sáng kiến.

b) Tổ chức động viên, khuyến khích viên chức, người lao động tham gia hoạt động sáng kiến nhằm thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động, nhiệm vụ của nhà trường và toàn ngành.

c) Thành lập Hội đồng sáng kiến chấm chọn và công nhận các sáng kiến.

d) Nộp các sáng kiến đủ điều kiện về Sở GDĐT để chấm chọn cấp Sở..

2. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng

a) Triển khai cụ thể Kế hoạch Phát động phong trào hoạt động sáng kiến năm học 2024-2025 đến viên chức và người lao động.

b) Lồng ghép hoạt động sáng kiến với sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn để giới thiệu sáng kiến có giá trị, được xếp loại cao và chỉ đạo các tổ chuyên môn, tổ công tác tham khảo áp dụng.

Trên đây là Kế hoạch Phát động phong trào hoạt động sáng kiến năm học 2024-2025 của Trường THPT Thanh Khê, nhà trường yêu cầu toàn thể viên chức và người lao động triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc các tổ chức, cá nhân báo cáo với lãnh đạo trường để được hướng dẫn, xử lý./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (Văn phòng Sở);
- HT, các PHT;
- CTCD, BTĐ;
- TTCM-VP;
- Đăng website;
- Lưu: VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Xuân Cảnh